

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ SỰ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI KINH TẾ TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI Ở NƯỚC TA

PGS, TSKH TRẦN NGUYỄN TUYẾN*

1. Nghiên cứu mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị luôn là tâm điểm của các học giả, các nhà lý luận thuộc các trường phái khác nhau của các thời đại. Bởi lẽ, đây là vấn đề lớn, quan trọng, có ý nghĩa phương pháp luận trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến lợi ích của các giai cấp và xã hội, đặc biệt là mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Có thể khẳng định, chỉ đến khi học thuyết của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin về sự phát triển của xã hội loài người ra đời và được bổ sung, phát triển thì mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị mới được làm sáng tỏ và giải quyết một cách căn bản.

Với quan điểm khoa học của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, C.Mác đã xem xét sự phát triển của xã hội loài người như là một quá trình lịch sử tự nhiên, trong đó nhân tố quyết định trong lịch sử, *xét đến cùng*, là sự sản xuất và sự tái sản xuất ra đời sống với hiện thực, và khi “cơ sở kinh tế thay đổi thì tất cả kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều, nhanh chóng”, cơ sở hạ tầng bao giờ cũng là nhân tố cơ bản quyết định kiến trúc thượng tầng.

Trên cơ sở quan điểm này mới có thể giải thích quá trình hình thành và biến đổi của các thể chế chính trị trong các xã hội có giai cấp khác nhau, mặt khác từ đó có thể rút ra phương pháp luận về việc xây dựng thể chế chính trị phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) ở những giai đoạn lịch sử nhất định của một quốc gia dân tộc. Do vậy, cần phân tích làm rõ nội dung của khái niệm kinh tế và chính trị, xem xét sự tác động qua lại giữa kinh tế và chính trị, đặc biệt là tác động của chính trị đối với phát triển kinh tế gắn với những điều kiện lịch sử cụ thể của các hình thái KT-XH nhất định.

Khái niệm **kinh tế** được hiểu là tổng thể các quan hệ sản xuất nhất định trong lịch sử phù hợp với mỗi trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất. Theo nghĩa hẹp hơn kinh tế được hiểu là toàn bộ các ngành hay bộ phận của nền kinh tế quốc dân, bao gồm cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý kinh tế.

Trong lịch sử loài người, khi xã hội phân chia thành các giai cấp, có đấu tranh giai cấp và nhà nước xuất hiện thì **chính trị** cũng ra đời. Theo C. Mác, chính trị là một hiện tượng xã hội gắn liền - khăng khít với sự tồn tại của giai cấp, đấu tranh giai cấp và của nhà nước, “Quyền lực chính trị, theo đúng nghĩa của nó, là bạo lực

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

có tổ chức của một giai cấp để trấn áp một giai cấp khác¹. Trước đây, trong xã hội cộng sản nguyên thủy, là một xã hội chưa từng biết đến nhà nước, và do đó cũng chưa biết đến chính trị, C. Mác và Ph. Ăngghen cũng dự kiến rằng, trong xã hội cộng sản văn minh tương lai cũng không còn chính trị. Theo các ông, trong một chế độ không còn đối kháng giai cấp thì sự tiến hoá của xã hội sẽ không còn là những cuộc cách mạng chính trị nữa. Gắn liền với giai cấp, đấu tranh giai cấp là sự ra đời và phát triển của nhà nước, hiển nhiên chính trị đang là một hiện tượng xã hội bắt nguồn từ trình độ phát triển kinh tế khi xã hội loài người chuyển từ chế độ cộng sản nguyên thủy sang chế độ nô lệ, các xã hội có giai cấp.

Sự tác động qua lại hữu cơ giữa hai mặt của quá trình sản xuất xã hội, giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là nguồn gốc căn bản nhất, quyết định thay thế một hình thái KT-XH này bằng một hình thái KT-XH khác cao hơn. C. Mác khẳng định “Trong sự sản xuất ra đời sống của mình, con người ta có những mối quan hệ nhất định, tất yếu không tùy thuộc vào ý muốn của họ - tức những quan hệ sản xuất, những quan hệ này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của các lực lượng sản xuất, vật chất của họ. Toàn bộ những quan hệ ấy hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội, tức là cơ sở hiện thực, trên đó xây dựng lên một kiến trúc thượng tầng pháp lý và chính trị, tương ứng với cơ sở hiện thực đó thì có những hình thái ý thức nhất định. *Phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội chính trị và tinh thần nói chung*”².

Về tổng thể, cơ cấu của mỗi hình thái KT-XH bao gồm nhiều yếu tố cấu thành (lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng, các yếu tố khác như dân tộc, quan hệ gia đình ...) Các yếu tố này luôn vận động, quan hệ biện chứng với nhau, tạo thành các quy luật chi phối sự vận động phát triển của xã hội loài người như quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với

tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng. Những quy luật này quyết định sự vận động và phát triển của các hình thái KT-XH từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, diễn ra như một quá trình lịch sử tự nhiên.

Nghiên cứu mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế, C. Mác đã khẳng định rằng chính trị, chế độ chính trị là do kinh tế, chế độ kinh tế quyết định. Kinh tế, như phân tích ở trên, được hiểu là toàn bộ các quan hệ sản xuất hợp thành kết cấu KT-XH một giai đoạn lịch sử, mang tính hệ thống, nó tác động đến chính trị với tư cách là một hệ thống chứ không phải một tư cách ở từng nhân tố biệt lập. Trong các xã hội, lực lượng kinh tế nào giữ vai trò thống trị sẽ quyết định kiến trúc thượng tầng, kể cả tư tưởng lẫn thiết chế tương ứng. Trong *Hệ tư tưởng Đức*, C. Mác và Ph. Ăngghen đã khẳng định: “Trong mọi thời đại, những tư tưởng của giai cấp thống trị là những tư tưởng thống trị và những tư tưởng thống trị không phải là cái gì khác mà chỉ là sự biểu hiện dưới hình thức tư tưởng; do đó, là sự biểu hiện của chính ngay những quan hệ làm cho một giai cấp trở thành giai cấp thống trị; do đó, là những tư tưởng của sự thống trị của giai cấp ấy”³.

Sự phụ thuộc của chính trị đối với kinh tế còn thể hiện ở trong mối quan hệ tùy thuộc vào sự phát triển kinh tế, “sự phát triển chính trị... dựa trên cơ sở phát triển kinh tế, bất cứ quyền lực chính trị nào ban đầu cũng đều dựa trên một chức năng KT-XH”, “đằng sau những hành động chính trị là sự thúc đẩy của các lợi ích vật chất”. Theo các nhà kinh điển, cần phải quy những xung đột chính trị là những cuộc đấu tranh vì lợi ích, “để thoả mãn những lợi ích kinh tế thì quyền lực chính trị chỉ được sử dụng làm phương tiện đơn thuần”⁴.

Khi nhấn mạnh vai trò quyết định của kinh tế đối với chính trị, C. Mác không bao giờ xem kinh tế là yếu tố duy nhất. Xã hội, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác, là tổng hợp các mối quan hệ giữa người và người.

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG

Trong xã hội, ngoài các yếu tố vật chất còn có các yếu tố tinh thần. Tất cả các yếu tố này đều nằm trong một chỉnh thể và thường xuyên tác động qua lại với nhau tạo nên sự vận động và biến đổi của xã hội.

Ph. Ăngghen viết: “Theo quan điểm duy vật lịch sử, nhân tố quyết định trong lịch sử, xét đến cùng, là sự sản xuất và tái sản xuất ra đời sống hiện thực. Cả Mác lẫn tôi chưa bao giờ khẳng định gì hơn thế. Do đó, nếu có ai xuyên tạc câu đó khiến cho nó có nghĩa là nhân tố kinh tế là nhân tố quyết định duy nhất thì như vậy là họ đã biến câu đó thành một câu trống rỗng, trừu tượng, vô nghĩa”⁵.

Các ông khẳng định “Chính những điều kinh tế giữ vai trò quyết định cuối cùng. Nhưng những tiền đề và điều kiện chính trị, v.v. và ngay cả cái truyền thống đang ám ảnh đầu óc con người cũng đóng một vai trò, tuy không phải là quyết định”⁶.

Như vậy, trong quan niệm của C.Mác và Ph. Ăngghen, kinh tế không chỉ là nguồn gốc, là cơ sở mà còn là động lực của chính trị, trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, xét đến cùng kinh tế là nhân tố quyết định, chính trị nếu tách rời cơ sở kinh tế thì sẽ trở thành ảo tưởng trừu tượng. Tuy nhiên, trong mối quan hệ này, chính trị không ở vị trí thụ động mà nó tác động mạnh mẽ trở lại đối với kinh tế theo 3 hướng: Nó có thể tác động cùng hướng - khi ấy sự phát triển diễn ra nhanh hơn, nó có thể tác động ngược lại sự phát triển kinh tế, kìm hãm sự phát triển kinh tế hoặc nó có thể cản trở sự phát triển kinh tế ở những hướng nào đó và thúc đẩy ở những hướng khác. Trường hợp này rút cuộc dẫn đến một trong hai trường hợp trên. Tuy nhiên, rõ ràng là trong trường hợp thứ hai và thứ ba, quyền lực chính trị có thể gây tác hại rất lớn cho sự phát triển kinh tế và có thể gây ra sự lãng phí lớn về sức lực và vật chất⁷.

Mặc dù chính trị có sự tác động mạnh mẽ đối với sự phát triển kinh tế, tuy nhiên cuối cùng thì quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước cũng phải chịu sự chi phối của kinh tế, và “tính chất chính trị của nó

cũng biến đổi cùng với những biến đổi kinh tế trong xã hội”⁸.

2. Kế thừa và phát triển quan điểm của C.Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin cho rằng chính trị là mối quan hệ giữa các giai cấp, là sự tham gia của nhân dân vào các công việc của nhà nước, là xác định các định hướng, nội dung hoạt động của nhà nước. Giữa kinh tế và chính trị có mối quan hệ qua lại và tác động biện chứng lẫn nhau: Các quan hệ kinh tế và cơ cấu kinh tế là nền móng trên đó dựng lên một kiến trúc thượng tầng pháp lý, chính trị tương ứng; ngược lại thượng tầng chính trị pháp lý cũng tác động mạnh đến sự vận động và phát triển của kinh tế. Sự tác động trở lại đó của chính trị có hai khả năng cơ bản: thúc đẩy sự phát triển của kinh tế, khi đó là thứ chính trị đúng đắn, khoa học; còn kìm hãm sự phát triển của kinh tế, khi đó là thứ chính trị sai lầm (có thể chính trị tà khuynh hoặc hữu khuynh).

Phân tích mối quan hệ biện chứng giữa chính trị và kinh tế diễn ra trong lịch sử, Lênin đã nêu lên hai luận điểm nền tảng là:

- Một là, chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế.
- Hai là, chính trị không thể không chiếm vị trí hàng đầu so với kinh tế⁹.

Về luận điểm thứ nhất, điều này có nghĩa là, trong mối quan hệ với kinh tế, chính trị là sự phản ánh, phụ thuộc vào kinh tế, không có những quan hệ chính trị độc lập tuyệt đối với các quan hệ kinh tế. Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế, là sự phản ánh của kinh tế, nhưng sự phản ánh này mang tầm khái quát, bộc lộ những bản chất nhất của đời sống kinh tế. Điều này cho thấy không phải chế độ kinh tế có kết cấu đa dạng như thế nào thì chính trị cũng có sự đa dạng tương ứng như thế.

Về luận điểm chính trị không thể không chiếm vị trí ưu tiên so với kinh tế là luận điểm nói lên vai trò năng động, tính độc lập tương đối, sự tác động mạnh mẽ trở lại của chính trị đối với kinh tế. Quan điểm này có tiền

đề phương pháp luận xuất phát từ tính năng động của ý thức đối với vật chất, của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội. Vai trò ưu tiên của chính trị so với kinh tế không chỉ biểu hiện ở sự tác động trở lại của chính trị đối với kinh tế (thúc đẩy hoặc kìm hãm) mà còn có ý nghĩa ở chỗ để giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động khỏi bị bóc lột về kinh tế, thì trước hết cần giải phóng họ về chính trị, làm cho họ trở thành chủ thể của quyền lực nhà nước. Sự tác động của chính trị đối với kinh tế được thực hiện bằng cả con đường gián tiếp và trực tiếp, trong đó tác động thông qua hoạt động thực tiễn của con người là con đường cơ bản nhất.

Thực tế cho thấy, với các điều kiện như nhau, tuy nhiên trong sự năng động sáng tạo của các cấp lãnh đạo trong việc hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện và khả năng xâm nhập của chính trị vào quản chúng sẽ có tác dụng thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển KT-XH của đất nước.

Mặc dù khẳng định vai trò quan trọng của chính trị đối với phát triển kinh tế, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn khẳng định tính thứ nhất của kinh tế, vai trò quyết định yếu tố kinh tế đối với yếu tố chính trị, sự thay đổi nền tảng kinh tế tất yếu đòi hỏi sự thay đổi tương ứng của chính trị.

3. Ở Việt Nam, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, ĐCS Việt Nam đã vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, chú trọng vai trò, tác động của chính trị đối với phát triển kinh tế. Bài học qua hai mươi năm đổi mới cho thấy, để có đường lối đổi mới đúng đắn, cần nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, dùng lý luận, tư tưởng đó làm cơ sở, phương pháp luận quan trọng nhất để phân tích tình hình, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, lấy đó làm cơ sở xuất phát để hoạch định và hoàn thiện đường lối đổi mới.

Trước đổi mới, Việt Nam thực hiện mô hình kinh tế kế hoạch hoá, tập trung, xem kế hoạch là đặc trưng

quan trọng nhất, Nhà nước phân bổ mọi nguồn lực chủ yếu theo kế hoạch, không thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần, muốn xoá bỏ nhanh sở hữu tư nhân và kinh tế cá thể, xây dựng nền kinh tế chủ yếu khép kín, công nghiệp hoá mang nặng tính hướng nội. Trong điều kiện mới, mô hình này không phù hợp và việc duy trì quá lâu là nguyên nhân chủ yếu làm cho nước ta lâm vào khủng hoảng KT-XH trầm trọng.

Trong thời kỳ đổi mới, được đánh dấu từ Đại hội VI (12 -1986), với việc đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, Đảng ta đã thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần, chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, coi đây là mô hình kinh tế tổng quát của thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta. Nhờ chính sách đúng đắn, nước ta đã đạt được những kết quả quan trọng về phát triển KT-XH, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, cải thiện đời sống của các tầng lớp nhân dân.

Trong quá trình đổi mới, Đảng ta xác định việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị có vai trò quan trọng, thúc đẩy sự phát triển KT-XH của đất nước trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế nhằm đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Hệ thống chính trị được xác định bao gồm: Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội. Cương lĩnh năm 1991 của Đảng khẳng định: Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng, hoàn thiện nền dân chủ XHCN, đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân. Dân chủ được xác định vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc đổi mới.

Hệ thống chính trị vận hành theo cơ chế: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, trong đó Đảng vừa là bộ phận của hệ thống chính trị, vừa là hạt nhân lãnh đạo hệ thống ấy hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân do Đảng lãnh đạo, có chức năng thể chế hoá và tổ chức thực hiện đường lối, quan điểm

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG

của Đảng, xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển KT-XH của đất nước. Mặt trận tổ quốc Việt Nam là liên minh chính trị của các đoàn thể nhân dân và cá nhân tiêu biểu của các giai cấp và tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, hoạt động theo phương thức hiệp thương dân chủ, Mặt trận có vai trò quan trọng trong việc thực hiện giám sát xã hội, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Nhân dân là người làm chủ xã hội, làm chủ thông qua Nhà nước và các cơ quan đại diện, đồng thời làm chủ trực tiếp ở cơ sở thông qua cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Bên cạnh kết quả đạt được, hệ thống chính trị nước ta bộc lộ nhiều yếu kém, chưa thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển KT-XH đất nước. Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và hoạt động của doanh nghiệp chưa được giải quyết hiệu quả, làm giảm hiệu lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Hiệu lực quản lý nhà nước còn hạn chế, còn hiện tượng chông chéo, chưa đảm bảo tính độc lập tương đối của mỗi quyền giữa hành pháp, tư pháp và lập pháp, vấn đề kiểm tra, giám sát quyền lực bảo đảm quyền lực, không bị tha hoá và bị lạm dụng chưa được thực hiện đầy đủ. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn nghiêm trọng, việc kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và công tác tổ chức cán bộ còn nhiều mặt yếu kém.

Tư duy của Đảng trên một số lĩnh vực chậm đổi mới, trên một số vấn đề ở tầm chủ trương, quan điểm chưa được làm rõ nên chưa tạo được sự thống nhất cao về nhận thức cũng như trong hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện, như về vấn đề sở hữu và các thành phần kinh tế, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế...

Hiệu lực quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực như quy hoạch, đất đai, xây dựng cơ bản, tài nguyên quốc gia, sở hữu trí tuệ, tài chính ngân hàng v.v... còn

nhiều hạn chế. Việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, chuẩn bị cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ở tầm vĩ mô của Nhà nước và của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước còn chậm, thiếu đồng bộ, đang đặt ra nhiều thách thức trong bối cảnh Việt Nam chuẩn bị gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Đại hội X của Đảng đã đề ra các mục tiêu về phát triển KT-XH trong 5 năm (2006 - 2010) là: Sản phẩm đến năm 2010 tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng gấp 2,1 lần so với năm 2000, mức tăng GDP bình quân đạt 7,5-8%, tạo việc làm cho trên 8 triệu lao động, giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới còn 10%... Sản phẩm sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Điều này đòi hỏi phải tiếp tục phát huy vai trò quan trọng của nhân tố chính trị như thực hiện thực sự dân chủ và sức mạnh đại đoàn toàn dân tộc, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, đẩy mạnh cải cách thể chế, tăng cường phòng ngừa và chống tham nhũng, lãng phí, tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện mới hiện nay, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

1. C. Mác - Ph.Ăngghen Tuyển tập, ST, H, 1984, T.1, tr.569

2, 3. C. Mác - Ph.Ăngghen Toàn tập, CTQG, H, 1991, T.42, tr.593-593

4, 5, 6. C. Mác - Ph.Ăngghen Tuyển tập, ST, H, 1984, T.4, tr.410, 726, 727

7. C. Mác - Ph.Ăngghen Toàn tập, CTQG, H, 1994, T.37, tr.678

8. V.I. Lênin Toàn tập, Tiến bộ, Mátxcova, 1978, T.42, tr. 349

9. Sđđ, T.14, tr.446.